

Bộ Tài chính trả phí đại lý thanh toán trái phiếu Chính phủ cho các đại lý thanh toán bằng 0,1% trên tổng số tiền gốc, lãi trái phiếu thực thanh toán.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Việc niêm yết, đăng ký, lưu ký và giao dịch trái phiếu Chính phủ tại thị trường giao dịch chứng khoán tập trung được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện Thông tư này.
4. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài chính có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

THÔNG TƯ số 73/2000/TT-BTC ngày 19/7/2000 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2001.

Thực hiện Chỉ thị số 13/2000/CT-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2001; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2000 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2001 như sau:

A. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2000

I. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2000

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 cho thấy: Tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế quan trọng tăng so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tiêu thụ khá, hàng hóa tồn kho giảm. Thu ngân sách nhà nước (thu nội địa) đạt 50,9% so dự toán năm, tăng 3,7% so cùng kỳ năm 1999.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được còn chưa vững chắc, giá cả thị trường tiếp tục giảm, nhất là giá hàng nông sản ảnh hưởng đến tiêu thụ và lưu thông hàng hóa. Thu ngân sách nhà nước ở một số lĩnh vực đạt thấp hơn so cùng kỳ năm trước và chưa theo kịp tốc độ hồi phục của nền kinh tế. Công tác triển khai dự toán chi ngân sách ở một số Bộ và địa phương còn chậm, khối lượng thực hiện các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch năm 2000 đạt thấp, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài tiếp tục giảm, một số chương trình mục tiêu triển khai rất chậm; chi ngân sách nhà nước mới đạt 43,7% dự toán năm; trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 37,4%. Việc triển khai chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao diễn ra còn chậm.

Từ tình hình nêu trên, yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được Chính phủ giao cả năm, trong 6

tháng cuối năm 2000 tiếp tục thực hiện các biện pháp đã đề ra từ đầu năm, trong đó tập trung thực hiện các biện pháp chủ yếu sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Tăng cường chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm nhất là hàng nông sản, hàng xuất khẩu tạo cơ sở vững chắc cho việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu nộp ngân sách nhà nước năm 2000.

- Tập trung khai thác hết nguồn thu, không bỏ sót, không để thất thu. Tập trung vào những nguồn thu có thể khai thác tăng thu, như: thuế nhà đất, phí và lệ phí, thuế thu nhập, khu vực thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, v.v... đồng thời xử lý dứt điểm công tác quyết toán thuế và kiểm tra quyết toán năm 1999, thu ngay các khoản tồn đọng các năm trước chuyển sang theo quyết toán thuế.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong công tác kế toán ghi chép hóa đơn, sử dụng hóa đơn, quản lý hóa đơn tránh sai sót, chống hóa đơn giả. Nâng dần tỷ lệ kê khai thuế, mở sổ sách kế toán các đối tượng nộp theo phương pháp trực tiếp. Gắn kiểm tra với hướng dẫn doanh nghiệp làm tốt công tác kế toán, việc kê khai lập tờ khai thuế. Giúp đỡ, đôn đốc doanh nghiệp kê khai thuế đúng quy định của Luật.

- Tiếp tục triển khai chủ trương công khai các quy trình: kê khai, thông báo mức thuế phải nộp, miễn giảm thuế, hoàn thuế để mọi đối tượng nộp thuế biết, tạo thuận lợi cho đối tượng nộp thuế giám sát lẫn nhau và giám sát đối với cán bộ quản lý thuế. Thực hiện công tác hoàn thuế kịp thời theo đúng Luật, đảm bảo nhanh gọn và không gây phiền hà cho đối tượng nộp thuế.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các luật thuế. Tập trung vào việc miễn, giảm thuế; khấu trừ thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng, việc chấp hành chế độ hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán của đối tượng nộp thuế; trong đó đặc biệt chú trọng đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và ngoài quốc doanh.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Công tác điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2000 tập trung thực hiện các biện pháp sau:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, hoàn thành sớm các thủ tục để có căn cứ thanh toán và cấp phát tạm ứng cho khối lượng đã thực hiện theo quy định, đảm bảo đủ vốn cho những công trình đã đủ thủ tục trong đó chú ý rà soát lại các công trình xây dựng cơ bản đã ghi trong dự toán nhưng không đủ điều kiện thực hiện hoặc xét thấy không hiệu quả thì dừng lại, cho điều chỉnh sang dự án khác có đủ điều kiện triển khai; không để tình trạng vốn chờ công trình. Tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA (như: giải phóng mặt bằng, đơn giản thủ tục hành chính, bố trí đủ vốn đối ứng...).

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và cấp phát kinh phí kịp thời đối với các chương trình mục tiêu đã được bố trí trong dự toán đầu năm, đặc biệt là dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, chương trình xóa đói giảm nghèo và chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa. Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo và đảm bảo chuyển vốn đầy đủ kịp thời sang Kho bạc Nhà nước để thanh toán.

- Để đảm bảo điều hành ngân sách nhà nước theo đúng dự toán và giữ được mức bội chi ngân sách đã được Quốc hội quyết định, ngân sách trung ương, ngân sách địa phương chỉ sử dụng dự phòng để xử lý những nhiệm vụ quan trọng mới phát sinh đầu năm chưa bố trí kinh phí và đối phó tình hình thiên tai bão lũ, cứu đói có thể xảy ra.... Các Bộ và địa phương chủ động điều hành theo dự toán chi ngân sách đã được Chính phủ giao; không bổ sung ngoài dự toán cho các đơn vị ở cả trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các địa phương phải căn cứ vào khả năng thu ngân sách để điều hành chi ngân sách:

+ Đối với các địa phương có khả năng thu ngân

sách vượt dự toán cần sử dụng khoản vượt thu ưu tiên bổ sung vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương, cho chương trình bê tông hóa kênh mương nội đồng; các công trình hoàn thành trong năm 2000, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, cải tạo giống cây, giống con; trả nợ vốn vay để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các khoản nợ vay đầu tư xây dựng cơ bản của xã; tăng quỹ dự trữ tài chính; không được bổ sung chi quản lý hành chính; chi mua sắm, sửa chữa những trang thiết bị chưa thực sự cấp thiết.

+ Đối với các địa phương, một số khoản thu có khả năng hụt so với dự toán, cần phải khai thác phần đầu tăng thu các nguồn có khả năng tăng để đảm bảo đạt dự toán thu đầu năm được giao; đồng thời chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi cho phù hợp với nguồn thu của ngân sách địa phương trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như chi đầu tư phát triển nông nghiệp - nông thôn, giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, đảm bảo xã hội,....

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2000 LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2001

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2000 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tại Quyết định số 91/1999/QĐ-BTC ngày 29/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề sau:

- Xác định rõ số tiền thuế năm 1999 chuyển sang; số đã thu được trong năm 2000; số tồn đọng, nêu rõ nguyên nhân và biện pháp xử lý. Trên cơ sở đó, xác định số phát sinh trong năm 2000; số đã thu được trong năm và dự kiến số phát sinh năm 2000 chuyển sang năm 2001.

- Số thuế giá trị gia tăng phải hoàn phát sinh trong năm 2000; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2000; dự kiến số phải hoàn của năm 2000 chuyển sang năm 2001.

- Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2000: tình hình thực hiện so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán....

- Phân tích ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

1.1. Khu vực doanh nghiệp nhà nước:

- Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đánh giá tình hình vốn - tài sản, công nợ, biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định - Số lượng lao động - Tiền lương - Doanh thu - Chi phí sản xuất - Các định mức kinh tế kỹ thuật - Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu - Lợi nhuận thực hiện và các khoản nộp ngân sách.

- Phân tích, đánh giá kết quả công tác tổ chức quản lý thu và tình hình thực hiện quy trình nghiệp vụ quản lý thuế. Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2000, khả năng phát triển trong năm 2001 và các năm tiếp theo.

1.2. Khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh:

a) Quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

- Đánh giá tình hình thực hiện tính thuế và kê khai, nộp thuế của các đơn vị.

- Biến động về số lượng đối tượng quản lý năm 2000 so với năm 1999.

b) Quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp:

- Thông qua công tác đăng ký cấp mã số thuế, đánh giá mức độ quản lý thu về hộ: số hộ đã thực hiện kê khai đăng ký thuế và được cấp mã số thuế so với số hộ thực tế kinh doanh; số hộ đã được cấp đăng ký kinh doanh.

- Mức độ quản lý về doanh số so với doanh số thực tế kinh doanh: Tình hình kê khai, điều chỉnh doanh số, giá trị gia tăng, thu nhập chịu thuế và thuế của các đối tượng; mức độ điều chỉnh doanh số, thuế giá trị gia tăng và thuế đối với từng nhóm mặt hàng.

1.3. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép, số giấy phép hết hiệu lực, số giải thể, số còn hiệu lực; trong đó: số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai.

- Tổng số lao động, tổng quỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá, phân tích số thu từ các nhà thầu, nhà thầu phụ trên địa bàn - đặc biệt là các nhà thầu dầu khí.

1.4. Thuế đối với sử dụng đất nông nghiệp:

- Trên cơ sở số bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp đánh giá kết quả khai thác thêm diện tích đến hạn chịu thuế vào sổ bộ thuế; kết quả thu nợ thuế, giá thóc tính thuế... so với dự toán Nhà nước giao.

- Đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước phải tách riêng các chỉ tiêu trên thành một phần và có chi tiết các doanh nghiệp điểm có số thu lớn.

1.5. Thuế nhà đất, tiền cho thuê đất:

- Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý.

- Phân tích rõ theo các chỉ tiêu:

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất đang sử dụng.

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất đã đưa vào sổ bộ thuế.

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất không có khả năng thu; yêu cầu phân tích rõ nguyên nhân (do chưa ký hợp đồng thuê đất, do đơn vị không sử dụng hết diện tích và các nguyên nhân khác).

1.6. Các nguồn thu từ cấp đất và bán nhà:

- Đánh giá tình hình nợ tiền cấp quyền sử dụng đất. Phân tích các trường hợp cố tình dây dưa chây ì và đề xuất các biện pháp giải quyết.

- Đánh giá ảnh hưởng của việc ban hành một số chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất như: Chính sách giảm giá nhà chung cư kiểu căn hộ, hỗ trợ tiền cấp đất cho các đối tượng có công với cách mạng, giảm tiền nhà theo thâm niên công tác của cán bộ công nhân viên,... làm cho giá nhà giảm so thực tế.

1.7. Các nguồn thu phí - lệ phí trên địa bàn:

- Đánh giá kết quả việc cấp mã số thuế cho các đơn vị có thu với việc tăng cường công tác quản lý thu nộp phí và lệ phí.

- Tình hình thu nộp phí - lệ phí của các tổ chức của Trung ương, tỉnh, huyện, xã, phường có thu phí - lệ phí: số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

2.1. Về chi xây dựng cơ bản: Tập trung tiến hành soát xét, phân loại toàn bộ các dự án, công trình của kế hoạch đầu tư năm 2000 của các Bộ ngành và các địa phương; đánh giá tình hình khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm, số vốn đã thanh toán 6 tháng đầu năm đối với từng dự án, công trình; trên cơ sở đó thực hiện xử lý vốn theo nguyên tắc:

- Bố trí vốn trước hết cho những dự án, công trình đầu tư phục vụ cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn (thủy lợi, đê điều), phòng chống thiên tai, nghiên cứu, cải tạo, sản xuất giống cây, giống con.

- Bố trí vốn cho dự án nhóm A, vốn đối ứng dự án ODA, các dự án hoàn thành năm 2000.

- Kiên quyết đình hoãn và cắt giảm các dự án, công trình chưa đủ thủ tục đầu tư; những dự án xét thấy không có hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết.

2.2. Đối với các khoản chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, thuế tài nguyên rừng; các địa phương cần đánh giá cụ thể khả năng thực hiện từng khoản thu để điều hành chi cho phù hợp; trường hợp thu không đạt dự toán thì cần điều chỉnh giảm chi tương ứng, chỉ thực hiện chi khi thực tế có thu để tránh nợ khối lượng không có nguồn thanh toán.

2.3. Đối với các chương trình, mục tiêu: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia và các địa phương cần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 2000 (căn cứ tổng mức kinh phí Chính phủ giao và danh mục các chương trình mục tiêu được thông báo, đánh giá tình hình phân bổ, lồng ghép và cấp phát các chương trình mục tiêu); khối lượng công việc và kinh phí thực hiện được từ khi có chương trình mục tiêu đến hết năm 2000 để từ đó kiến nghị cụ thể về cơ chế cho phù hợp và có căn cứ lập dự toán chi thực hiện chương trình năm 2001. Phân loại những chương trình mục tiêu quốc gia quan trọng tiếp tục giữ lại; những chương trình mục tiêu còn lại chuyển vào chi thường xuyên của các Bộ, địa phương.

2.4. Đối với các khoản chi thường xuyên: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao đầu năm và các nguồn thu được để lại chi, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá khả năng thực hiện cả năm cho sát với tình hình thực tế của Bộ, địa phương, đơn vị. Đánh giá chi cả năm cần phân tích rõ chi từ nguồn ngân sách cấp phát và chi từ các nguồn thu được để lại theo chế độ quy định, trong đó phân tích rõ cơ cấu chi về tiền lương (kể cả tiền lương tăng thêm), các khoản có tính chất lương và các khoản chi bắt buộc trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...), các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên

và các khoản chi đột xuất hoặc không có tính chất thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...) để làm căn cứ tính toán bố trí năm 2001.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001

1. Yêu cầu:

- Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2001 cần quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (Khóa VIII); các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 của ngành, địa phương.

- Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2001 phải tác động tích cực tạo môi trường ổn định cho sản xuất - kinh doanh thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc, tăng tích lũy góp phần quan trọng tiếp tục củng cố khả năng và tiềm lực của đất nước tạo đà cho bước phát triển của các năm tiếp theo.

- Tạo sự chuyển biến tích cực trong việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đi đôi với kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hành chính, các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, tập trung tăng chi cho đầu tư phát triển, cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, cải thiện thêm một bước chế độ tiền lương, nâng cao mức ăn cho các chiến sỹ trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an), chế độ trợ cấp cho người có công với cách mạng, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, các khoản trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước. Thực hiện xã hội hóa một bước quan trọng trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao để huy động thêm nguồn lực phát triển ngành.

- Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức thảo luận ngân sách, nội dung báo cáo dự toán ngân sách, đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán đúng yêu cầu mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo.

2. Mục tiêu:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng trên cơ sở các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh, theo đúng các luật thuế và chế độ thu hiện hành, đồng thời phải tính đến việc tiếp tục xử lý các vướng mắc khi thực hiện các luật thuế mới; thực hiện đầy đủ các cơ chế đã ban hành nhằm khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh, tăng xuất khẩu, mở rộng thị trường. Dự toán thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu phải tính đến các yếu tố thực hiện tiến trình tham gia AFTA và các cam kết quốc tế khác của Nhà nước; lường trước sự biến động về giá, đảm bảo dự toán thu tăng hơn so với năm trước, vững chắc, tính khả thi cao.

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2001 phải đảm bảo phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số giá, trên cơ sở tích cực khai thác mọi nguồn thu và kết hợp với các biện pháp chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại; phấn đấu mức động viên thu ngân sách nhà nước chung cả nước năm 2001 đạt 18-19% so với GDP; mức tăng thu ngân sách năm 2001 trên địa bàn so với năm 2000 tăng tối thiểu 10%.

b) Dự toán chi thường xuyên cần được xây dựng ở mức cần thiết, hợp lý, tiết kiệm; thực hiện thí điểm cơ chế quản lý tài chính tự trang trải một số đơn vị sự nghiệp có thu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành.

Tiếp tục thực hiện ưu tiên đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ môi trường theo Nghị quyết Trung ương II, sự nghiệp văn hóa thông tin theo Nghị quyết Trung ương V, ưu tiên phát triển nông nghiệp - nông thôn. Thực

hiện xóa bao cấp từ ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp, các hoạt động nghiên cứu khoa học, y tế, đào tạo gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của các Tổng công ty, các đơn vị này phải tự trang trải kinh phí hoạt động cho các hoạt động sự nghiệp (trừ trường hợp đặc biệt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Đối với các chương trình mục tiêu: Thực hiện sắp xếp các chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển một số chương trình mục tiêu không còn là chương trình mục tiêu quốc gia vào nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách địa phương.

Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách nhà nước năm 2001 phải xây dựng theo hướng: tập trung cho xây dựng kết cấu các công trình hạ tầng không có khả năng sinh lời hoặc không thu hồi được vốn, trong đó ưu tiên vốn cho các công trình trọng điểm của Nhà nước và địa phương, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA theo tiến độ đã ký kết, các công trình thủy lợi phòng chống bão lũ và chương trình bê tông hóa kênh mương nội đồng. Tập trung vốn cho các công trình chuyển tiếp sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm, bố trí trả nợ vốn đã được tạm ứng những năm trước, các công trình chuyển tiếp có hiệu quả từ năm 2000 chuyển qua, số vốn còn lại mới bố trí cho các công trình mới có đủ điều kiện theo quy định.

Ngân sách các cấp bố trí dự phòng từ 3-5% tổng chi ngân sách theo quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ. Bố trí bổ sung Quỹ dự trữ tài chính ở mức cần thiết hợp lý.

c) Cân đối ngân sách nhà nước:

- Thu thuế và phí phải đảm bảo chi thường xuyên ở mức hợp lý, tiết kiệm và đảm bảo trả nợ các khoản đến hạn, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện điều chỉnh chế độ tiền lương; dành tỷ lệ thích đáng tích lũy cho chi đầu tư phát triển.

- Bội chi ngân sách nhà nước phải tương ứng với khả năng vay chắc chắn trong nước và vay ưu đãi ngoài nước. Không phát hành, không vay thương mại ngoài nước; hạn chế vay ngắn hạn trong nước với lãi suất cao để bù đắp bội chi ngân

sách nhà nước. Mức bội chi không quá 5% GDP (không kể các khoản vay về cho vay lại).

d) Đối với ngân sách của chính quyền địa phương các cấp:

- Công tác lập và quyết định dự toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương năm 2001 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ngân sách năm 2001 là ngân sách trong thời kỳ ổn định (2000 - 2002), các cấp chính quyền địa phương tổ chức lập dự toán thu, chi ngân sách của cấp mình phải trên cơ sở nguồn thu được xác định căn cứ:

+ Tỷ lệ phân chia các nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được ổn định trên cơ sở tỷ lệ phân chia các nguồn thu Thủ tướng Chính phủ đã giao năm 2000.

+ Số bổ sung từ ngân sách trung ương để cân đối ngân sách địa phương (nếu có) được tính tăng 3% so với mức đã giao năm 2000 (không bao gồm khoản bổ sung có mục tiêu, bổ sung để giải quyết những khó khăn của năm 2000 và kinh phí thực hiện chế độ tiền lương mới).

- Trong phạm vi nguồn thu được xác định như trên, thực hiện lập dự toán chi ngân sách địa phương đảm bảo nguyên tắc: tổng chi không vượt quá tổng thu ngân sách địa phương được hưởng, ưu tiên các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, bê tông hóa kênh mương nội đồng, chi giáo dục - đào tạo, chi khoa học công nghệ môi trường, cải tạo giống cây, giống con, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ưu tiên chi trả nợ vốn vay (bao gồm cả nợ của xã), chi công tác xóa đói giảm nghèo; chi hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 63/2000/TT-BTC ngày 29/6/2000 của Bộ Tài chính; triệt để tiết kiệm chi hành chính, hạn chế chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị.

Tiếp tục thực hiện cơ chế bố trí chi cho một số mục tiêu tương ứng với toàn bộ hoặc một phần một số khoản thu (thuế sử dụng đất nông nghiệp

đầu tư phát triển nông nghiệp - kinh tế nông thôn, tiền cho thuê đất, sử dụng đất để đầu tư hạ tầng,...) như cơ chế ngân sách năm 2000.

Để khuyến khích các địa phương tăng cường quản lý thu, từ năm 2001 thực hiện chính sách thưởng vượt thu ngân sách nhà nước đối với các địa phương thu vượt dự toán thu thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa và hàng nhập khẩu (không kể thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn cụ thể sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các khoản thưởng vượt thu trên được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội của địa phương, cấp bổ sung và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp nhà nước, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh của địa phương.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001

1. Về thu ngân sách nhà nước:

1.1. Khu vực doanh nghiệp nhà nước: Yêu cầu phải tính toán cụ thể đối với từng đơn vị trên địa bàn quản lý; khi tổng hợp phải tách riêng phần hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu, tách riêng của đơn vị sản xuất và đơn vị kinh doanh.

1.1.1. Về thuế giá trị gia tăng: Tính theo Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn, trong đó chú ý đối với một số chế độ mới bổ sung như: Thông tư số 05/2000/TT-BTC ngày 12/1/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn kê khai nộp thuế đối với ngành điện, Thông tư số 10/2000/TT-BTC ngày 10/2/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn kê khai nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của các cơ sở kinh doanh xuất bán tại các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc ở các tỉnh, thành phố khác xuất bán qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng, Thông tư số 49/2000/TT-BTC ngày 31/5/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về việc sửa đổi, bổ sung một số danh mục

hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa dịch vụ và sửa đổi, bổ sung một số quy định về thuế giá trị gia tăng.

Một số căn cứ để tính giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng và giá trị hàng hóa, dịch vụ mua ngoài dùng vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng khi lập dự toán:

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2000 và khả năng năm 2001.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2001 của các doanh nghiệp.

- Căn cứ vào giá bán năm 2000 và yếu tố trượt giá dự kiến trong năm 2001.

- Căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật của từng doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ vào quy định về các khoản chi phí hợp lý được tính trừ để tính thu nhập chịu thuế theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.1.2. Về thuế tiêu thụ đặc biệt: Tính theo Thông tư số 168/1998/TT-BTC ngày 21/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 84/1998/NĐ-CP ngày 12/12/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Riêng mặt hàng bia hộp, giá tính thuế thực hiện theo Công văn số 1752/TC-TCT ngày 09/5/2000 của Bộ Tài chính. Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia hộp được xác định như sau:

$$\text{Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt (đồng/lít)} = \frac{\text{Giá bán hàng (đồng/lít)} - 3.000 \text{ (đồng/lít)}}{1 + \text{Thuế suất (65%)}}$$

1.1.3. Thuế tài nguyên: Tính theo Thông tư số 153/1998/TT-BTC ngày 26/11/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 68/1998/

NĐ-CP ngày 03/9/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế tài nguyên (sửa đổi).

1.1.4. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Tính theo Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Thông tư số 89/1999/TT-BTC ngày 16/7/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Yêu cầu đảm bảo quản lý chặt chẽ và tính dự toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có lãi. Trên cơ sở xác định các yếu tố chi phí tổng hợp của doanh nghiệp năm 2000, dự kiến các yếu tố tăng, giảm chi phí năm 2001 để tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Chi phí sản xuất kinh doanh lập dự toán lấy theo mặt bằng quý II năm 2000 có tính đến tiết kiệm 5% chi phí.

Riêng phần thuế thu nhập bổ sung:

Các cơ sở kinh doanh có thu nhập cao thì ngoài việc phải nộp thuế thu nhập theo thuế suất 32%, phần thu nhập còn lại nếu cao hơn 12% giá trị vốn chủ sở hữu hiện có tại thời điểm quyết toán năm thì phần thu nhập cao hơn đó phải nộp thuế thu nhập bổ sung với thuế suất 25%.

1.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

1.2.1. Thuế giá trị gia tăng:

- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ: tương tự như đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Thuế giá trị gia tăng đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nộp thuế theo phương pháp khấu trừ quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng. Đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực

tiếp theo Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 06/8/1999 của Bộ Tài chính.

1.2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Về thuế suất, tính theo quy định Điều 38, Điều 43 tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và khoản 3 Điều 10 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện chế độ kế toán Việt Nam tính theo Thông tư số 99/1998/TT-BTC. Đối với nhà thầu nước ngoài không có đủ căn cứ để xác định thu nhập chịu thuế và không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế của từng ngành nghề kinh doanh quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 06/8/1999 của Bộ Tài chính.

1.2.3. Đối với tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển:

- Căn cứ Quyết định số 179/1998/QĐ-BTC ngày 24/2/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành bản quy định về tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển áp dụng đối với các hình thức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ vào quyết định miễn giảm tiền thuê đất của các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.

- Thời điểm tính tiền thuê đất là thời điểm doanh nghiệp được bàn giao đất để sử dụng. Trường hợp chưa bàn giao đất mà doanh nghiệp đã sử dụng đất, thì thời điểm tính tiền thuê đất tính từ thời điểm doanh nghiệp sử dụng đất.

1.2.4. Thuế chuyển thu nhập của các tổ chức kinh tế, cá nhân ra nước ngoài:

Trong thời gian chờ thực hiện theo Luật Đầu tư nước ngoài sửa đổi, bổ sung, tạm thời tính toán như sau:

- Xác định thu nhập chuyển ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính.

- Mức thuế suất được ghi vào giấy phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp, sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính bằng văn bản, thuế suất thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài có 3 mức.

+ Vốn pháp định đến 5 triệu USD thuế suất: 7%.

+ Vốn pháp định từ trên 5 triệu USD đến dưới 10 triệu USD thuế suất: 5%.

+ Vốn pháp định từ trên 10 triệu USD trở lên thuế suất: 3%.

1.2.5. Thuế đối với hoạt động sản xuất và khai thác dầu khí:

Căn cứ vào sản lượng thanh toán, giá bán dầu. Mức thu nộp ngân sách xác định trên cơ sở tỷ lệ thu nộp ngân sách nhà nước trên doanh thu theo chế độ hiện hành.

1.3. Thuế đối với khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh:

1.3.1. Về hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Đối với các hộ kinh doanh cố định: Rà soát tại các hộ kinh doanh, đưa các hộ chưa thu thuế vào quản lý thu thuế môn bài. Trên cơ sở số hộ môn bài và các bậc thuế môn bài dự kiến đưa hết các hộ có địa điểm kinh doanh cố định vào tính thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối với các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty tư nhân, hợp tác xã, tổ sản xuất: Tính chi tiết đến từng doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp lớn.

1.3.2. Về thuế: Tính như hướng dẫn tại Thông tư số 84/1999/TT-BTC ngày 01/7/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2000.

1.4. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Tính như hướng dẫn tại Thông tư số 84/1999/TT-BTC ngày 01/7/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2000.

1.5. Lệ phí trước bạ: Theo Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng

dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

- Căn cứ tính lệ phí trước bạ là giá tính lệ phí trước bạ và tỷ lệ (%) lệ phí trước bạ.

- Giá tính lệ phí trước bạ là giá trị tài sản chịu lệ phí trước bạ theo giá thị trường trong nước tại thời điểm tính lệ phí trước bạ.

- Tỷ lệ (%) lệ phí trước bạ như sau:

+ Nhà, đất: 1%.

+ Tàu, thuyền: 1%. Riêng tàu đánh cá xa bờ 0,5%.

+ Ôtô, xe gắn máy, súng săn, súng thể thao 2%. Riêng xe máy đăng ký, nộp lệ phí trước bạ tại Việt Nam lần thứ 2 trở đi: 1%.

1.6. Thuế chuyển quyền sử dụng đất: Theo Nghị định số 19/2000/NĐ-CP ngày 08/6/2000 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất.

1.7. Thu phí và lệ phí:

- Tính thu đối với tất cả các loại phí và lệ phí trên địa bàn quản lý, tổng hợp riêng phí - lệ phí Trung ương, tỉnh, thành phố, huyện, xã quản lý.

- Tính chi tiết đối với tất cả các loại phí - lệ phí có số thu chiếm tỷ trọng lớn.

- Lập dự toán chi tiết đối với từng loại phí, lệ phí: số thu phí, lệ phí; số được để lại chi phí quản lý thu, chi phí thực hiện nhiệm vụ được giao; số nộp ngân sách nhà nước để tính thu cân đối ngân sách nhà nước.

1.8. Đối với thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt do hải quan thu:

Căn cứ vào các quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi, bổ sung), Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thuế giá trị gia tăng,... và tình hình kinh doanh xuất nhập khẩu, cơ quan hải quan có trách nhiệm phối hợp với các

Bộ, ngành có liên quan và các địa phương lập dự toán thu thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và các khoản thu liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

1.9. Đối với các khoản thu vay nợ và viện trợ ngoài nước: Căn cứ vào các hiệp định, cam kết đã ký và các điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có), căn cứ vào tiến độ thực hiện các dự án lập dự toán thu vay nợ và viện trợ ngoài nước chi tiết theo từng dự án, theo từng đơn vị Bộ, ngành và địa phương và phân rõ mục đích sử dụng: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Các Bộ, cơ quan trung ương, các đơn vị dự toán ngân sách các cấp lập dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2001 phải trong phạm vi số kiểm tra được thông báo; trên cơ sở chế độ, định mức chi tiêu theo quy định, căn cứ khối lượng nhiệm vụ được giao, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2001, từng lĩnh vực, từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải tiếp tục quán triệt chủ trương xã hội hóa. Kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước và các nguồn lực huy động khác của xã hội theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ của từng lĩnh vực, đơn vị được tốt hơn. Cụ thể đối với một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

2.1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Vốn ngân sách nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình hạ tầng cơ sở không có khả năng sinh lời và không thu hồi được vốn. Bố trí chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phải đảm bảo trình tự sau: ưu tiên bố trí các công trình trọng điểm của Nhà nước và của địa phương; các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai; các công trình chuyển tiếp sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2001, các công trình chuyển tiếp có hiệu quả từ năm 2000 chuyển qua; bố trí đủ vốn

đối ứng cho các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ODA; bố trí vốn thực hiện chương trình bê tông hóa kênh mương nội đồng; hoàn trả số vốn đã được tạm ứng từ các năm trước; bố trí vốn cho khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện trong năm 2000 chưa có nguồn thanh toán; số vốn còn lại mới bố trí cho các công trình mới có hiệu quả và cấp bách, trong đó đối với công trình nhóm C phải đảm bảo dành trên 70% cho các công trình chuyển tiếp; những công trình khởi công mới bố trí vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm.

Các công trình được bố trí vốn năm 2001 phải có đủ thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và được duyệt trước tháng 10 năm 2000.

Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vay về cho vay lại thì chủ dự án phải chủ động tự thu xếp vốn đối ứng cho phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Tiếp tục bố trí đầu tư trở lại cho ngành dầu khí từ lợi nhuận sau thuế phần Việt Nam được hưởng từ Liên doanh dầu khí Việt - Xô theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế bố trí vốn đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà ở, đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, trong đó chú trọng cải tạo giống vật nuôi, cây trồng; tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn: thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu từ xổ số kiến thiết, thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng,... như năm 2000.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế bố trí chi thực hiện các dự án về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn thu thuế tài nguyên nước thủy điện, chi đầu tư trở lại cho các khu vực kinh tế cửa khẩu đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2.1.2. Đối với chi hỗ trợ sản xuất kinh doanh:

- Tập trung hỗ trợ cho sản xuất một số sản

phẩm trọng điểm, ngành trọng điểm; hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, làm hàng xuất khẩu, hỗ trợ việc tìm kiếm mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nhất là nông sản.

- Hỗ trợ cải tạo và sản xuất giống cây, giống con.

- Chi hỗ trợ đối với hoạt động công ích, doanh nghiệp công ích mà số thu không bù đắp đủ chi phí, được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

2.1.3. Chi bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực hiện theo các Thông tư số 43/2000/TT-BTC ngày 23/5/2000, Thông tư số 53/2000/TT-BTC ngày 06/6/2000, Thông tư số 59/TC-TCNH ngày 27/9/1996 của Bộ Tài chính.

2.1.4. Đối với chi dự trữ nhà nước: căn cứ vào nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, các ngành, các đơn vị có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ của ngành, đơn vị đến ngày 31 tháng 12 năm 2000; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hóa, vật tư và xây dựng dự toán chi dự trữ nhà nước, chi bảo quản hàng hóa dự trữ của ngành, của đơn vị năm 2001.

2.2. Đối với chi trợ giá các mặt hàng chính sách:

- Các khoản chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách đối với miền núi quy định tại Nghị định số 20/1998/NĐ-CP được tính toán theo Thông tư liên Bộ số 11/1998/TTLB/BTM-UBDTMN-BTC-BKHĐT ngày 31/7/1998. Đối với chi trợ giá thu mua nông sản cho các địa phương, cần tổng kết để điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

- Các khoản chi trợ giá giữ giống gốc, trợ giá báo chí, nhà xuất bản, trợ giá điện ảnh,... thực hiện theo chế độ hiện hành. Các Bộ, địa phương, đơn vị cần tính toán kỹ chi trợ giá trên cơ sở xác định rõ số lượng, giá thành, chi phí vận chuyển, mức trợ giá cụ thể cho từng mặt hàng theo đúng chế độ quy định.

2.3. Đối với chi hành chính sự nghiệp:

- Tiếp tục bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ môi trường theo Nghị quyết Trung ương II; đối với ngân sách nhà nước trên phạm vi toàn quốc: Bố trí chi (bao gồm cả chi đầu tư, chi thường xuyên, chi từ nguồn viện trợ, vay nợ, chi tiền lương tăng thêm,...) cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo năm 2001 đạt mức 15%; lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước, đi đôi với việc điều chỉnh cơ cấu chi khoa học đảm bảo yêu cầu hiệu quả, thiết thực. Đối với lĩnh vực văn hóa thông tin bố trí chi theo Nghị quyết Trung ương V.

- Chi sự nghiệp kinh tế cần tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm, then chốt; từng ngành, từng địa phương cần có sự nghiên cứu, điều chỉnh cơ cấu chi bảo đảm yêu cầu hiệu quả cao góp phần thúc đẩy sự nghiệp kinh tế phát triển.

- Bố trí chi sự nghiệp y tế, thể dục thể thao một cách hợp lý, tiết kiệm, rà soát chặt chẽ nhiệm vụ, chương trình để đảm bảo hoạt động hiệu quả, bố trí đủ kinh phí để thực hiện các chính sách chế độ đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

- Bố trí chi hành chính (quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể): Tính toán đúng định mức chế độ chi tiêu theo quy định, triệt để tiết kiệm đối với những khoản chi như tiếp khách, hội nghị, đoàn ra, đoàn vào,....

- Đối với những nhiệm vụ chi sử dụng từ nguồn vốn vay, viện trợ cần phải lập dự toán chi tiết theo từng dự án và tính toán đủ số vốn đối ứng của phía Việt Nam theo cam kết và chế độ quy định.

- Kinh phí hoạt động của các sự nghiệp khoa học, y tế, đào tạo của các doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ được hạch toán vào chi phí sản xuất - kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 27/1999/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ; từ năm 2001 không bố trí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định).

- Năm 2001 sẽ thực hiện chuyển một số đơn vị

sự nghiệp có thu sang hình thức tự trang trải kinh phí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình tính toán dự toán chi của các đơn vị hành chính, sự nghiệp có thu cần báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ chi từ các nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại chi theo chế độ quy định hiện hành.

2.4. Đối với chi thực hiện các chương trình mục tiêu:

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Tiếp tục bố trí kinh phí và thực hiện cơ chế quản lý như quy định tại Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 41/2000/TT-BTC ngày 19/5/2000 của Bộ Tài chính. Đối với các chương trình mục tiêu còn lại từ năm 2001 phải dự toán vào chi ngân sách của các Bộ và địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng được phân công phải xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách và thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trước thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước để làm cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2001.

2. Các Bộ quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu, trước tháng 9 năm 2000 phải nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền quyết định: những chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục thực hiện năm 2001, những chương trình mục tiêu từ năm 2001 chuyển thành chi ngân sách của các Bộ, địa phương để làm căn cứ bố trí dự toán ngân sách năm 2000.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này và số kiểm tra về dự toán thu,

chi ngân sách nhà nước năm 2001 do Bộ Tài chính thông báo thực hiện: hướng dẫn, thông báo số kiểm tra, tổ chức thảo luận và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2001 theo đúng nội dung quy định của Thông tư này.

4. Bộ Tài chính sẽ tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2001 trong khoảng thời gian giữa tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 2000 (lịch làm việc cụ thể sẽ thông báo sau).

Sau khi Quốc hội phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước năm 2001, Bộ Tài chính sẽ tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương về dự toán ngân sách năm 2001 trước khi trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2001.

5. Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế và các Vụ, Cục có liên quan có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết Thông tư này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện và xây dựng, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được giao.

Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán thu, chi ngân sách năm 2001:

- Đối với các Bộ, cơ quan trung ương tổ chức hướng dẫn đối với các đơn vị trực thuộc lập và báo cáo lập dự toán ngân sách nhà nước; trên cơ sở đó tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán ngân sách nhà nước năm 2001 của Bộ, cơ quan trung ương theo đúng hướng dẫn biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính.

- Đối với các địa phương: Để tổng hợp, trình Quốc hội dự toán thu, chi ngân sách bao gồm cả 4 cấp ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện, xã) từ năm 2001, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo và hướng dẫn chính quyền địa phương cấp dưới lập dự toán thu, chi ngân sách đầy đủ theo các biểu mẫu đã quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách 2001 cấp xã và tương đương theo mẫu biểu đính kèm Thông tư này (*) để tổng

hợp báo cáo Bộ Tài chính. Đối với những mẫu biểu báo cáo về dự toán thu, chi ngân sách của các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính đề nghị bổ sung thêm cột chỉ tiêu số liệu quyết toán năm 1999 (đối với Phụ lục 1: Biểu số 1, 2, 7; đối với Phụ lục 6: Biểu số 5, 6, 7, 17, 18) theo các phụ lục đính kèm.

6. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2001 nếu có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn thông báo bổ sung khi triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để xử lý kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 17/2000/QĐ-BXD ngày 02/8/2000 về việc ban hành Quy định Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/

(*) Không in mẫu biểu.